

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ

Sa Pa, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024, về việc “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh: Giàng A S, sinh năm 19xx.

Chị: Hạng Thị V, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của anh Giàng A S: Bà Lò Thị Thúy Ng, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giàng A S và chị Hạng Thị V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung hạnh phúc đến thời gian năm 2019 thì phát S mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không sống chung từ tháng 4 năm 2024 đến nay, không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Anh chị đều nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, nên có căn cứ công nhận sự thỏa thuận là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Giàng A S và chị Hạng Thị V xác định có 03 con chung, cháu Giàng A H, sinh ngày 10 tháng 02 năm 20xx, cháu Giàng A Ph, S ngày 02 tháng 5 năm 20xx và cháu Giàng A S1, sinh ngày 22 tháng 02 năm 20xx. Đề nghị Tòa án công nhận giao các cháu Giàng A H, Giàng A Ph và Giàng A S1 cho anh Giàng A S nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Hạng Thị V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy anh

Giàng A S có khả năng điều kiện thu nhập đảm bảo nuôi bản thân, nuôi con và sự thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Giàng A S và chị Hạng Thị V thỏa thuận anh Giàng A S chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

Anh: Giàng A S, sinh năm 19xx.

Chị: Hạng Thị V, sinh năm 19xx.

Quan hệ hôn nhân của anh Giàng A S và chị Hạng Thị V chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao cháu Giàng A Hùng, sinh ngày 10 tháng 02 năm 20xx, cháu Giàng A Ph, sinh ngày 02 tháng 5 năm 20xx và cháu Giàng A S1, sinh ngày 22 tháng 02 năm 20xx cho anh Giàng A S trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Hạng Thị V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Giàng A S và chị Hạng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Giàng A S và chị Hạng Thị V thỏa thuận anh Giàng A S chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do anh Giàng A S đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001630 ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sa Pa. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TX;
- UBND xã Tả Van, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADSTX;
- Sở tư pháp;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Hà